

Chương 1

NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Câu 1: Tác phẩm nào đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

- a. Hệ tư tưởng Đức
- b. Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh

c. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản

- d. Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản

Câu 2: Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?

- a. Là những quy luật và tính quy luật chính trị – xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.**
- b. Là những quy luật hình thành, phát triển và hoàn thiện của các hình thái kinh tế - xã hội
- c. Là những quy luật và tính quy luật chính trị – xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội chủ nghĩa xã hội
- d. Là những quy luật hình thành, phát triển và hoàn thiện của các nhà nước

Câu 3: Ai đã đưa ra quan niệm “CNXH là sự phản kháng và đấu tranh chống sự bóc lột người lao động, một cuộc đấu tranh nhằm hoàn toàn xoá bỏ sự bóc lột”?

- a. S.Phuriê
- b. C.Mác
- c. Ph.Ăngghen
- d. V.I.Lênin**

Câu 4: Ai được coi là người mở đầu các trào lưu xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa thời cận đại?

- a. Tômađô Campanella
- b. Tômát Mơn**
- c. Arítxtôt
- d. Platôn

Câu 5: Tư tưởng về “Giang sơn ngàn năm của Chúa” xuất hiện ở thời đại nào?

- a. Công xã nguyên thủy
- b. Thời cổ đại**
- c. Thời cận đại
- d. Thời phục hưng

Câu 6: Những nhà tư tưởng tiêu biểu của chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán đầu thế kỷ XIX là ai?

- a. Grắccơ Babóp, Xanh Ximông, SáLơ Phuriê
- b. Xanh Ximông, SáLơ Phuriê, G. Mably

c. Xanh Ximông, SáLơ Phuriê, Rôbốt Ôoen

d. Xanh Ximông, Giăng Mêliê, Rôbốt Ôoen

Câu 7: Nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng nào đã nói đến vấn đề giai cấp và xung đột giai cấp?

a. Xanh Ximông

b. SáLơ Phuriê

c. Rôbốt Ôoen

d. Grắccơ Babóp

Câu 8 : Nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa nào đã tố cáo quá trình tích lũy tư bản chủ nghĩa bằng hình ảnh “cừu ăn thịt người”?

a. Tômát Morơ

b. SáLơ Phuriê

c. Rôbốt Ôoen

d. Grắccơ Babóp

Câu 9: Ai đã nêu ra tư tưởng: trình độ giải phóng xã hội được đo bằng trình độ giải phóng phụ nữ?

a. Xanh Ximông

b. SáLơ Phuriê

c. Grắccơ Babóp

d. Rôbốt Ôoen

Câu 10: Nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa nào đã tiến hành thực nghiệm xã hội cộng sản trong lòng xã hội tư bản?

a. Xanh Ximông

b. SáLơ Phuriê

c. Grắccơ Babóp

d. Rôbốt Ôoen

Câu 11: Tác phẩm “Tuyên ngôn của những người bình dân” là của ai?

a. Tômát Morơ

b. Tômađô Campanenla

c. Giắccơ Babóp

d. SáLơ Phuriê

Câu 12: Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng là?

Do trình độ nhận thức của những nhà tư tưởng

- a.
- b. Do khoa học chưa phát triển
- c. *Do những điều kiện lịch sử khách quan quy định***
- d. Do lực lượng sản xuất chưa phát triển

Câu 13:

Nội dung cơ bản nhất mà nhờ đó chủ nghĩa xã hội từ không tưởng trở thành khoa học là gì?

- a. Lên án mạnh mẽ chủ nghĩa tư bản
- b. Phản ánh đúng khát vọng của nhân dân lao động bị áp bức
- c. *Phát hiện ra giai cấp công nhân là lực lượng xã hội có thể thủ tiêu CNTB, xây dựng CNXH***
- d. Chỉ ra sự cần thiết phải thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội

Câu 14:

Ph. Ăngghen đã đánh giá: “Hai phát hiện vĩ đại này đã đưa chủ nghĩa xã hội trở thành một khoa học”. Hai phát kiến đó là gì?

- a. Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử
- b. Sử mệnh lịch sử của giai cấp công nhân – Học thuyết giá trị thặng dư
- c. *Học thuyết giá trị thặng dư – Chủ nghĩa duy vật lịch sử***
- d. Sử mệnh lịch sử của giai cấp công nhân – Chủ nghĩa duy vật lịch sử

Câu 15: Vì sao chủ nghĩa xã hội khoa học theo nghĩa rộng là chủ nghĩa Mác - Lênin?

- a. Vì chủ nghĩa xã hội khoa học đã phác thảo ra mô hình chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản
- b. Vì chủ nghĩa xã hội khoa học đã luận chứng về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện đại
Vì chủ nghĩa xã hội khoa học dựa vào triết học, kinh tế chính trị để lý giải tính tất yếu lịch sử của
- c. *Cách mạng xã hội chủ nghĩa và Hình thái kinh tế – xã hội cộng sản chủ nghĩa gắn liền với vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân***
- d. Vì chủ nghĩa xã hội khoa học là một bộ phận của chủ nghĩa Mác – Lênin

Chương 2

SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

Câu 1. Cùng với sự tiến bộ của khoa học công nghệ, giai cấp công nhân có xu hướng “trí thức hóa” ngày càng tăng, trình độ tri thức làm bản chất giai cấp công nhân trong chủ nghĩa tư bản thay đổi như thế nào?

a. Không làm thay đổi bản chất giai cấp công nhân

b. Có làm thay đổi bản chất giai cấp công nhân

c. Hoàn toàn thay đổi bản chất giai cấp công nhân

d. Thay đổi chút ít bản chất giai cấp công nhân

Câu 2. Câu nói: “Điểm chủ yếu trong học thuyết của Mác là ở chỗ nó làm sáng tỏ vai trò lịch sử của giai cấp vô sản là người xây dựng chủ nghĩa xã hội” là của ai?

a. Ph. Ăng ghen

b. V.I. Lênin

c. Hồ Chí Minh

d. Stalin

Câu 3. Do sự phát triển của sản xuất và văn minh, đời sống công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển đã thay đổi ra sao?

a. Phần đông họ vẫn là những người vô sản trần trụi với hai bàn tay trắng

b. Toàn bộ họ vẫn là những người vô sản trần trụi với hai bàn tay trắng

c. Phần đông họ không còn là những người vô sản trần trụi với hai bàn tay trắng

d. Toàn bộ họ vẫn là những người vô sản không có thay đổi gì so với giai đoạn trước

Câu 4. Hiện nay, có một số công nhân có cổ phần ở doanh nghiệp, sự thay đổi này dẫn tới thực tế gì ở các nước tư bản chủ nghĩa?

a. Phần nhỏ họ cũng là người chủ doanh nghiệp

b. Họ đã thực sự trở thành chủ doanh nghiệp

c. Họ hoàn toàn không có tư cách gì với nghĩa là chủ doanh nghiệp

d. Đa phần họ là người chủ doanh nghiệp

Câu 5. Một số phần tử cơ hội, xét lại đang phủ nhận thuyết Mác – Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, họ nhận định giai cấp công nhân ngày nay thế nào?

a. Đã “teo đi”, đã “tan biến” vào giai tầng xã hội khác

b. Đã “phình lên”, đã “kết tinh” thành giai cấp công nhân hùng mạnh

c. Đã phát triển để trở thành giai cấp thống trị

d. Đã lụi tàn và trở thành giai cấp bị trị khốc liệt hơn

Câu 6. Cuộc bãi công của 600 thợ nhuộm ở Chợ Lớn năm 1922, Nguyễn Ái Quốc nhận định như thế nào?

a. Đó mới chỉ là “do bản năng tự vệ”

b. Được giác ngộ chủ nghĩa Mác – Lênin

- c. Đó là sự tự giác của ý thức chính trị
- d. Được tác động bởi Quốc tế cộng sản và phong trào công nhân thế giới

Câu 7. Theo Lênin, nội dung của thời đại hiện nay là gì?

- a. Xoá bỏ chủ nghĩa tư bản và xây dựng chủ nghĩa xã hội

b. Xoá bỏ giai cấp tư sản và chế độ tư bản chủ nghĩa, thiết lập những cơ sở của xã hội mới là xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa

c. Thiết lập những cơ sở của xã hội mới là xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa

- d. Xác lập địa vị thống trị của giai cấp công nhân và nhân dân lao động

Câu 8. Sự sụp đổ của chế độ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu đã làm cho thời đại ngày nay thay đổi như thế nào?

- a. Tính chất và nội dung của thời đại hiện nay có thay đổi

b. Tính chất và nội dung của thời đại hiện nay không thay đổi

- c. Tính chất của thời đại hiện nay có thay đổi

- d. Nội dung của thời đại hiện nay có thay đổi

Câu 9. Trong những mâu thuẫn cơ bản của thời đại hiện nay, mâu thuẫn nào là nổi bật, xuyên suốt thời đại mang tính toàn cầu?

a. Mâu thuẫn giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản

- b. Mâu thuẫn giữa tư bản và lao động

- c. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc với chủ nghĩa đế quốc

- d. Mâu thuẫn giữa các nước tư bản với nhau

Câu 10. Đặc trưng cơ bản nhất của giai cấp công nhân nói chung là gì?

a. Không có tư liệu sản xuất, phải bán sức lao động

- b. Họ lao động trong nền công nghiệp có trình độ công nghệ và kỹ thuật hiện đại

- c. Bị giai cấp tư sản bóc lột

- d. Thỏa hiệp với giai cấp tư sản

Câu 11. Hiện nay giai cấp công nhân bán sức lao động chân tay và lao động trí óc thậm chí một số chủ yếu bán sức lao động với kỹ thuật cao, giá trị ngày càng lớn do đó họ bị bóc lột giá trị thặng dư như thế nào?

- a. Bị bóc lột giá trị thặng dư theo chiều rộng

- b. Bị bóc lột giá trị thặng dư theo chiều ngang

- c. Bị bóc lột giá trị thặng dư theo chiều cao

d. Bị bóc lột giá trị thặng dư theo chiều sâu

Câu 12. Cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ ngày càng hiện đại, giai cấp công nhân thay đổi như thế nào?

- a. Giảm về số lượng và nâng cao về chất lượng**
- b. Tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng
- c. Giảm về số lượng và có trình độ sản xuất ngày càng cao
- d. Tăng về số lượng và nâng cao nhận thức

Câu 13. Xét về phương thức lao động, phương thức sản xuất, giai cấp công nhân mang thuộc tính cơ bản nào?

- a. Tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng
- b. Là giai cấp tạo ra của cải vật chất làm giàu cho xã hội
- c. Là giai cấp trực tiếp vận hành máy móc có tính chất công nghiệp ngày càng hiện đại**
- d. Có trình độ nhận thức cao

Câu 14. C. Mác và Ph.Ăngghen đã dựa vào những phát kiến nào để xây dựng luận chứng về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?

- a. Chủ nghĩa xã hội không tưởng – phê phán
- b. Chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết giá trị thặng dư**
- c. Triết học cổ điển Đức và kinh tế chính trị học cổ điển Anh
- d. Chủ nghĩa xã hội khoa học

Câu 15. Thuộc tính cơ bản nào nói lên một trong những đặc trưng cơ bản dưới chế độ tư bản chủ nghĩa giai cấp công nhân còn gọi là giai cấp vô sản?

- a. Về phương thức lao động
- b. Về phương thức sản xuất
- c. Về vị trí trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa**
- d. Về vai trò trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa

Chương 3
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI
VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Câu 1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội do C.Mác và Ph.Ăngghen khởi xướng, được V.I.Lênin bổ sung, phát triển, cụ thể hóa trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở đâu?

a. Nước Nga Xô viết

b. Nước Việt Nam

c. Nước Trung Quốc

c. Nước Nga

Câu 2. Những tiền đề vật chất quan trọng cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội?

a. Sự phát triển của lực lượng sản xuất và sự hình thành giai cấp vô sản cách mạng

b. Sự lớn mạnh của giai cấp vô sản và sự phát triển của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa

c. Giai cấp công nhân trưởng thành và trở thành một lực lượng chính trị độc lập

d. Sản xuất vật chất phát triển tạo ra một lượng hàng hóa khổng lồ

Câu 3. Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, tiền đề để xóa bỏ phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa là gì?

a. Sự ra đời và phát triển của giai cấp công nhân

b. Sự ra đời của Đảng cộng sản

c. Liên minh công - nông bền chặt

d. Lý luận khoa học soi đường

Câu 4: Đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên lĩnh vực chính trị là gì?

a. Không còn tồn tại giai cấp

b. Kết cấu giai cấp của xã hội thuần nhất

c. Các giai cấp trong xã hội tồn tại với những lợi ích không còn đối kháng nhau

d. Kết cấu giai cấp của xã hội đa dạng, phức tạp

Câu 5. C.Mác và Ph.Ăngghen đã đưa ra dự báo khoa học về hai giai đoạn phát triển cao thấp khác nhau của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa, đó là gì?

- a. Giai đoạn thấp của xã hội cộng sản và giai đoạn cao hơn của xã hội cộng sản
- b. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội

c. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản

- d. Chủ nghĩa cộng sản và cộng sản chủ nghĩa

Câu 6. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, hình thái kinh tế - xã hội phát triển cao nhất, kết tinh của văn minh nhân loại là?

- a. Tư bản chủ nghĩa

b. Cộng sản chủ nghĩa

- c. Xã hội chủ nghĩa
- d. Xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa

Câu 7. Theo V.I.Lênin, cơ sở nào để trong giai đoạn thấp của xã hội cộng sản chủ nghĩa, tình trạng người áp bức bóc lột người không còn nữa?

- a. Những tư liệu sản xuất chủ yếu đã được sở hữu thuộc về xã hội
- b. Những tư liệu sản xuất chủ yếu đã được sở hữu thuộc về Đảng cộng sản
- c. Những tư liệu sản xuất chủ yếu đã được sở hữu thuộc về giai cấp công nhân và nhân dân lao động

d. Những tư liệu sản xuất chủ yếu đã được sở hữu thuộc về toàn dân

Câu 8. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhà nước xã hội chủ nghĩa mang bản chất giai cấp công nhân được hiểu như thế nào?

a. Là một công cụ để bảo vệ lợi ích của toàn dân

- b. Là một công cụ để bảo vệ lợi ích của dân tộc
- c. Là một công cụ để bảo vệ lợi ích của nhân dân lao động bị áp bức
- d. Là một công cụ để bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân

Câu 9. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Là thời kỳ như thế nào

Câu 10. Nhiệm vụ cơ bản trong lĩnh vực kinh tế của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì?

- a. Sắp xếp, bố trí lại các lực lượng sản xuất hiện có
- b. Cải tạo quan hệ sản xuất cũ
- c. Xây dựng quan hệ sản xuất mới theo hướng tạo ra sự phát triển cân đối của nền kinh tế, bảo đảm phục vụ ngày càng tốt hơn đời sống nhân dân lao động

d. Cả a,b,c đều đúng

Câu 11. Đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên lĩnh vực chính trị là gì?

- a. Không còn tồn tại giai cấp
- b. Kết cấu giai cấp của xã hội thuần nhất
- c. Các giai cấp trong xã hội tồn tại với những lợi ích không còn đối kháng nhau
- d. **Giai cấp công nhân nắm và sử dụng quyền lực nhà nước trấn áp giai cấp tư sản, tiến hành xây**

dựng thành công chủ nghĩa xã hội

Câu 12. Nội dung chủ yếu của cuộc đấu tranh giai cấp trong giai đoạn hiện nay được Đảng ta nêu ra là gì?

- a. Đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ độc lập dân tộc
- b. Đấu tranh ngăn chặn và khắc phục những tư tưởng và hành động sai trái
- c. Thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa

d. Cả a,b,c đều đúng

Câu 13. Trong giai đoạn hiện nay, thực hiện bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có những yếu tố thuận lợi nào?

- a. Cách mạng công nghiệp 4.0
- b. Xu thế "toàn cầu hóa"
- c. Quá trình đổi mới và chính sách cởi mở của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong hội nhập quốc tế

d. Cả a, b, c đều đúng

Câu 14. Theo Hồ Chí Minh, đặc điểm to nhất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là gì?

- a. Nhiều thành phần xã hội đan xen tồn tại
- b. Lực lượng sản xuất chưa phát triển
- c. Năng xuất lao động thấp

d. Từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa

Câu 15. Điền vào chỗ trống để hoàn thiện nội dung sau: "*Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh.....*" (Văn Kiện Đại hội Đảng lần thứ XI).

- a. Công bằng, dân chủ, văn minh
- b. Dân chủ, công bằng, văn minh**
- c. Văn minh, dân chủ, công bằng
- d. Công bằng, văn minh, dân chủ

Chương 4

DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Câu 1. Các nhà tư tưởng Hy Lạp cổ đại đã dùng cụm từ nào để nói về dân chủ?

- a. “demokratos”**
- b. “kratos”
- c. “demo”
- d. Cả a, b, c đều đúng

Câu 2. Theo Chủ nghĩa Mác - Lênin, nội hàm cơ bản của dân chủ xã hội chủ nghĩa là gì?

a. Toàn bộ quyền lực thuộc về nhân dân

b. Quyền lực thuộc về giai cấp công nhân

c. Quyền lực thuộc về giai cấp nông dân

d. Quyền lực thuộc về người lãnh đạo

Câu 3: Theo Chủ nghĩa Mác - Lênin, dân chủ có thể hiểu là gì?

a. Quyền lực thuộc về giai cấp công nhân

b. Quyền lực thuộc về giai cấp nông dân

c. Quyền lực thuộc về người lãnh đạo

d. Toàn bộ quyền lực thuộc về nhân dân

Câu 4.

Câu 5. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mang bản chất của giai cấp nào?

a. Giai cấp công nhân

b. Tầng lớp trí thức

c. Quần chúng nhân dân

d. Giai cấp nông dân

Câu 6. Đây là bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trên phương diện xã hội?

a. Là nền dân chủ mang bản chất giai cấp công nhân, có tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc

b. Là nền dân chủ có sự kết hợp hài hòa về lợi ích giữa cá nhân, tập thể và lợi ích của toàn xã hội

c. Là nền dân chủ được xây dựng dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu của toàn xã hội

d. Những giá trị dân chủ, quyền lực của nhân dân được thể chế hóa thành Hiến pháp và pháp luật

Câu 7. Nhà nước xã hội chủ nghĩa được xây dựng trên nền tảng tinh thần nào?

a. Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin

b. Những giá trị văn hóa tiên tiến của nhân loại

c. Những bản sắc riêng của dân tộc

d. Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin kết hợp giá trị văn hóa tiên tiến của nhân loại và bản sắc riêng của dân tộc

Câu 8. Theo quan niệm của Đảng ta, thế nào là nhà nước dân chủ?

a. Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

b. Nhà nước công bằng, văn minh

c. Nhà nước luôn chăm lo cho dân

d. Nhà nước của mọi tầng lớp, giai cấp

Câu 9. Theo Chủ nghĩa Mác – Lênin, nhà nước xã hội chủ nghĩa ở các quốc gia khác nhau có điểm gì chung?

a. Là tổ chức thực hiện quyền lực của nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng công sản

b. Là tổ chức quyền lực của nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng

c. Là tổ chức thực hiện quyền lực của một bộ phận nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo của một chính đảng

d. Nhà nước tồn tại vĩnh viễn

Câu 10. Tính ưu việt về mặt bản chất của Nhà nước xã hội chủ nghĩa được thể hiện trên phương diện kinh tế nào?

a. Chịu sự quy định của quan hệ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu

b. Chịu sự quy định của quan hệ sản xuất tàn dư về tư liệu sản xuất

c. Mang bản chất giai cấp công nhân

d. Chịu sự quy định của quan hệ tư hữu về tư liệu sản xuất

Câu 11. Để đảm bảo vai trò lãnh đạo Đảng cộng sản Việt Nam cần làm gì?

a. Vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức

b. Thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn

c. Dân chủ hóa trong sinh hoạt, thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình

d. Vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, dân chủ hóa trong sinh hoạt, thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình

Câu 12. Trong lịch sử nhân loại, nền dân chủ bị thủ tiêu trong chế độ xã hội nào?

a. Chiếm hữu nô lệ

b. Phong kiến

c. Tư Bản chủ nghĩa

d. Xã hội chủ nghĩa

Câu 13. Đối với các nhà nước bóc lột, việc thực hiện chức năng nào vai trò quyết định trong việc duy trì địa vị của giai cấp thống trị?

a. Chức năng trấn áp

b. Chức năng quản lý

- c. Chức năng đối nội
- d. Chức năng đối ngoại

Câu 14: Thực tiễn cho thấy, bản chất tốt đẹp và tính ưu việt của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam ngày càng thể hiện ở giá trị nào?

- a.** *Giá trị lấy dân làm gốc*
- b. Giá trị ưu việt của chủ nghĩa xã hội
- c. Giá trị tốt đẹp của xã hội tương lai
- d. Giá trị văn hóa tinh thần

Câu 15. Nhà nước nào ra đời là kết quả của cuộc cách mạng do giai cấp vô sản và nhân dân lao động tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản?

- a. Nhà nước chủ nô
- b. Nhà nước phong kiến
- c. Nhà nước xã hội chủ nghĩa**
- d. Nhà nước tư sản

Chương 5

CƠ CẤU XÃ HỘI – GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Câu 1. Dưới góc độ chính trị - xã hội, môn CNXHKH tập trung nghiên cứu cơ cấu xã hội nào?

- a. Cơ cấu xã hội - dân cư
- b. Cơ cấu xã hội - giai cấp**
- c. Cơ cấu xã hội - nghề nghiệp
- d. Cơ cấu xã hội - tôn giáo

Câu 2. Khái niệm nào dùng để chỉ hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan, hoạt động hợp pháp trong một chế độ xã hội nhất định?

a. Cơ cấu xã hội - dân cư

b. Cơ cấu xã hội - giai cấp

c. Cơ cấu xã hội - nghề nghiệp

d. Cơ cấu xã hội - tôn giáo

Câu 3. Cơ cấu xã hội - giai cấp là gì?

a. Khái niệm dùng để chỉ hệ thống các thiết chế tồn tại khách quan trong một chế độ xã hội nhất định

b. Khái niệm dùng để chỉ hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan, hoạt động hợp pháp trong một chế độ xã hội nhất định

c. Khái niệm dùng để chỉ thực trạng các dân tộc và sự khác biệt giữa các dân tộc trong một chế độ xã hội nhất định

d. Khái niệm dùng để chỉ sự phát triển sản xuất, sự phát triển ngành nghề và phân công lao động xã hội

Câu 4. Vị trí của cơ cấu xã hội – giai cấp trong cơ cấu xã hội là gì?

a. Vị trí ngang bằng với các loại hình xã hội khác trong hệ thống xã hội

b. Vị trí không quan trọng, chịu sự chi phối của các loại hình xã hội khác trong hệ thống xã hội

c. Vị trí quan trọng hàng đầu, chi phối các loại hình xã hội khác trong hệ thống xã hội

d. Không có vị trí gì so với các loại hình xã hội khác trong hệ thống xã hội

Câu 5. Thời kỳ quá độ lên CNXH, cơ cấu xã hội - giai cấp biến đổi gắn liền và bị quy định bởi cơ sở nào?

a. Cơ sở chính trị

b. Cơ cấu kinh tế

c. Nền tảng văn hoá

d. Nền tảng tinh thần

Câu 6: Nội dung nào là một trong những biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH?

- a. *Biến đổi gắn liền và bị quy định bởi cơ cấu kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH*
- b. Không biến đổi và xuất hiện các tầng lớp xã hội mới
- c. Biến đổi trong mối quan hệ bài trừ lẫn nhau, từng bước xóa bỏ bất bình đẳng xã hội
- d. Biến đổi tâm lý trong đời sống xã hội, có xu hướng chống lại nhau giữa các tầng lớp, giai cấp

Câu 7. Giai cấp công nhân Việt Nam có xu hướng biến đổi như thế nào để đáp ứng yêu cầu của quá trình CNH, HĐH đất nước?

- a. Biến đổi nhanh về số lượng, chậm chạp về chất lượng
- b. Biến đổi nhanh cả về số lượng, chất lượng**
- c. Biến đổi chậm về số lượng, nhanh về chất lượng
- d. Biến đổi chậm cả về số lượng, chất lượng

Câu 8. Giai cấp nào có vị trí chiến lược trong sự nghiệp CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn ở Việt Nam?

- a. Giai cấp công nhân
- b. Giai cấp nông dân**
- c. Tầng lớp trí thức
- d. Đội ngũ doanh nhân

Câu 9. Trong thời kỳ quá độ lên CNXH, giai cấp nào có xu hướng biến đổi giảm dần về số lượng và tỷ lệ trong cơ cấu xã hội - giai cấp ở Việt Nam?

- a. Giai cấp công nhân
- b. Giai cấp nông dân**
- c. Tầng lớp trí thức
- d. Đội ngũ doanh nhân

Câu 10. Trong thời kỳ quá độ lên CNXH, giai cấp nông dân có xu hướng biến đổi như thế nào trong cơ cấu xã hội - giai cấp ở Việt Nam?

- a. Biến đổi tăng dần về số lượng và tỷ lệ
- b. Biến đổi giảm dần về số lượng và tỷ lệ**
- c. Biến đổi giảm dần về số lượng và tăng dần về tỷ lệ
- d. Biến đổi tăng về số lượng và giảm dần tỷ lệ

Câu 11. Đảng đề ra phương hướng cụ thể nào nhằm tác động tạo sự biến đổi tích cực đối với giai cấp công nhân trong cơ cấu xã hội – giai cấp ở Việt nam hiện nay?

- a. Quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng phát triển cả về số lượng và chất lượng

b. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp

c. Cải thiện điều kiện làm việc, nhà ở

d. Cả a, b, c đều đúng

Câu 13. Đâu không phải phương hướng cụ thể mà Đảng đề ra nhằm tác động tạo sự biến đổi tích cực đối với đội ngũ trí thức trong cơ cấu xã hội – giai cấp ở Việt nam hiện nay?

a. Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo.

b. Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến.

c. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

d. Thực hiện có hiệu quả và bền vững công cuộc xóa đói giảm nghèo

Câu 14. Đâu là phương hướng cụ thể mà Đảng đề ra nhằm tác động tạo sự biến đổi tích cực đối với thế hệ trẻ trong cơ cấu xã hội – giai cấp ở Việt nam hiện nay?

a. Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo.

b. Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến.

c. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho thế hệ trẻ học tập, lao động, phát triển trí tuệ, kỹ năng, thể lực.

d. Thực hiện có hiệu quả và bền vững công cuộc xóa đói giảm nghèo

Câu 15. Đâu là phương hướng cụ thể mà Đảng đề ra nhằm tác động tạo sự biến đổi tích cực đối với thế hệ trẻ trong cơ cấu xã hội – giai cấp ở Việt nam hiện nay?

a. Đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng, lý tưởng, truyền thống, lòng yêu nước, xây dựng đạo đức, lối sống lành mạnh.

b. Khuyến khích thanh niên nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, xung kích, sáng tạo.

c. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho thế hệ trẻ học tập, lao động, phát triển trí tuệ, kỹ năng, thể lực.

d. Cả a, b, c đều đúng

Chương 6
VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ
LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Câu 1: Nước ta đạo nào chiếm giáo dân nhiều nhất?

- a.** Phật giáo b. Tin lành c. Công giáo d. Hồi giáo

Câu 2: Nội dung cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin là?

- a.** *Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại*
b. Các dân tộc đoàn kết, bình đẳng
c. Các dân tộc có quyền tự quyết
d. Các dân tộc liên hiệp công nhân các nước

Câu 3: Tác phẩm: “Về quyền dân tộc tự quyết” là của ai?

- a.** C.Mác **b.** C.Mác & Ph.Ăng ghen **c.** *V.I.Lênin* **d.** Stalin

Câu 4.

Câu 5.

Câu 6. Sự hình thành dân tộc phổ biến là gắn với?

a. Xã hội phong kiến

b. Sự hình thành chủ nghĩa tư bản

c. Phong trào công nhân và cách mạng vô sản

d. Xã hội cổ đại

Câu 7. Đặc điểm nào sau đây thuộc về chủng tộc?

a. Cùng cư trú trên một khu vực địa lý

b. Cùng một sở thích nhất định

c. Cùng một tính chất về mặt sinh học

d. Cùng một quốc gia, dân tộc

Câu 8. Tính chất của dân tộc được quy định bởi?

a. Phương thức sản xuất thống trị trong dân tộc, giai cấp lãnh đạo xã hội và dân tộc

b. Giai cấp lãnh đạo xã hội và dân tộc, xu thế của thời đại

c. Xu thế của thời đại

d. Đặc điểm ngôn ngữ, văn hoá

Câu 9. Trong các mối liên hệ cộng đồng sau đây, hình thức liên hệ nào là quan trọng nhất quy định đặc trưng của cộng đồng dân tộc?

a. Cộng đồng lãnh thổ

b. Cộng đồng kinh tế, văn hóa

c. Cộng đồng ngôn ngữ

d. Cộng đồng văn hóa, ngôn ngữ

Câu 10. Đặc trưng nào dễ biến động nhất trong các đặc trưng của dân tộc?

a. Sinh hoạt kinh tế

b. Lãnh thổ

c. Ngôn ngữ

d. Văn hóa và cấu tạo tâm lý

Câu 11. Đặc trưng chủ yếu của ý thức tôn giáo?

a. Sự phản kháng đối với bất công xã hội

b. Niềm tin vào sự tồn tại của các đấng siêu nhiên thần thánh

c. Khát vọng được giải thoát

d. Phản ánh không đúng hiện thực khách quan

Câu 12. Định nghĩa kinh điển về tôn giáo của Ph. Ăngghen: “Bất cứ tôn giáo nào cũng chỉ là sự phản ánh hư ảo vào đầu óc con người ta sức mạnh ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh mà trong đó những sức mạnh ở trên thế gian đã mang sức mạnh siêu thế gian” được viết trong tác phẩm nào?

a. Chống Duy-Rinh

- b. Biện chứng của tự nhiên
- c. Những bức thư duy vật lịch sử
- d. Biện chứng của tự nhiên

Câu 13. Tiêu chí cơ bản để phân biệt sự khác nhau giữa các dân tộc?

- a. Địa bàn cư trú của dân tộc
- b. Trình độ phát triển của dân tộc

c. Bản sắc văn hoá của dân tộc

- d. Tư tưởng của dân tộc

Câu 14. Khoa học khác với tôn giáo trên các mặt nào sau đây?

a. Về cơ sở, tính chất của phản ánh hiện thực

- b. Về tính chất của phản ánh tự nhiên
- c. Về nguồn gốc phát sinh
- d. Về bản chất phát sinh

Câu 15. Thị tộc xuất hiện vào thời kỳ nào?

a. Đồ đá cũ

- b. Đồ đá mới
- c. Đồ đồng
- d. Đồ sắt

Chương 7
VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ
LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Câu 1. Gia đình là gì?

a. Gia đình là một cộng đồng người đặc biệt, có vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của xã hội

b. Gia đình là một cộng đồng người, có vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của xã hội

c. Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình

d. Gia đình là một hình thái cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình

Câu 2. Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, cơ sở hình thành gia đình bao gồm những mối quan hệ cơ bản nào?

a. Quan hệ nuôi dưỡng và quan hệ huyết thống

b. Quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống

c. Quan hệ nuôi dưỡng và quan hệ hôn nhân

d. Quan hệ nuôi dưỡng, quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống

Câu 3. Khi nói về vị trí của gia đình, một nhà triết học đã phát biểu như sau: “Theo quan điểm duy vật thì nhân tố quyết định trong lịch sử, suy cho đến cùng, là sản xuất và tái sản xuất ra đời sống trực tiếp....” Hãy cho biết, phát biểu trên của nhà triết học nào?

a. C. Mác

b. Ph.Ăngghen

c. V.I.Lênin

d. Hegel

Câu 4. Chức năng đặc thù của gia đình là gì?

a. Tái sản xuất ra sản phẩm

b. Tái sản xuất ra con người

- c. Tái sản xuất xã hội, vì gia đình là tế bào của xã hội
- d. Tái sản xuất ra các giá trị văn hóa truyền thống

Câu 5. Vì sao nói, việc thực hiện chức năng tái sản xuất ra con người không chỉ là việc riêng của từng gia đình mà là vấn đề xã hội?

- a. Xã hội có ảnh hưởng đến sự phát triển chung của gia đình
- b. Vì gia đình là tế bào của xã hội, gia đình có tốt thì xã hội mới hưng thịnh và phát triển**

- c. Vì việc sản xuất ra con người là một hiện tượng xã hội đặc biệt
- d. Vì ảnh hưởng đến dân số quốc gia

Câu 6. Luật Hôn nhân và Gia đình ra đời là cơ sở để thực hiện điều gì trong chế độ hôn nhân tiến bộ?

- a. Hôn nhân tự nguyện
- b. Hôn nhân một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng

b. Hôn nhân được đảm bảo về mặt pháp lí

- c. Hôn nhân hiện đại

Câu 7. Sự bất bình đẳng giữa nam và nữ, giữa vợ và chồng, sự nô dịch đối với phụ nữ được xem xét có nguồn gốc từ đâu?

- a. Truyền thống
- b. Sự giao thoa văn hóa

c. Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

- d. Quan niệm Nho giáo

Câu 8. Gia đình là nơi để con cái trưởng thành, đồng thời còn là nơi lưu giữ yếu tố nào?

- a. Sự yêu thương
- b. Truyền thống văn hóa của dân tộc**

- c. Hạnh phúc
- c. Sự chăm sóc

Câu 9. Chức năng nào được coi là chức năng cơ bản và riêng có của gia đình?

- a. Tái sản xuất ra con người**
- b. Tổ chức đời sống gia đình
- c. Giáo dục gia đình
- d. Thoả mãn tâm sinh lý

Câu 10. Điều kiện và tiền đề kinh tế - xã hội để xây dựng gia đình trong chủ nghĩa xã hội là gì?

- a. Xoá bỏ chế độ tư hữu, xác lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất
- b. Phát triển kinh tế - xã hội
- c. Nhà nước xã hội chủ nghĩa ban hành và thực hiện luật Hôn nhân và nâng cao trình độ văn hoá và dân trí cho mọi người dân

d. Cả a,b,c đều đúng

Câu 11. Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ là hôn nhân được xây dựng chủ yếu dựa trên cơ sở nào?

a. Quyền tự do kết hôn và li hôn

- b. Tình yêu chân chính
- c. Tình cảm nam – nữ
- d. Kinh tế - xã hội xã hội chủ nghĩa

Câu 12. Chức năng kinh tế và chức năng tiêu dùng tác động như thế nào đối với vai trò của người quản lí gia đình?

a. Đảm bảo nguồn sinh sống, đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên trong gia đình

- b. Khả năng quản lí và chi tiêu của người quản lí gia đình
- c. Nền kinh tế quốc gia
- d. Bình ổn thị trường

Câu 13. Nội dung cơ bản và trực tiếp để xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay là gì?

- a. Phát triển kinh tế - xã hội
- b. Nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân lao động
- c. Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc**
- d. Giải phóng người phụ nữ

Câu 14. Hiện nay, xã hội Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung ngày càng xuất hiện nhiều hiện tượng mà trước đây chưa hề có hoặc ít có như: bạo lực gia đình, li hôn, li thân, ngoại tình, sống thử,...Điều này bắt nguồn từ nguyên nhân nào?

- a. Biến đổi quan hệ vợ chồng
- b. Biến đổi quan hệ giữa các thế hệ, các giá trị, chuẩn mực văn hóa của gia đình**
- c. Biến đổi chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lí, duy trì tình cảm
- d. Biến đổi quan hệ hôn nhân

Câu 15. Ngày kỷ niệm Gia đình Việt Nam?

a. Ngày 1/6

b. Ngày 5/9

c. Ngày 28/6

d. Ngày 15/8

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng (2018), *Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Hoàng Chí Bảo, Thái Ninh (1991), *Dân chủ tư sản và dân chủ xã hội chủ nghĩa*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
3. Hoàng Chí Bảo, Nguyễn Việt Thông, Bùi Đình Bôn (2010), *Một số vấn đề lý luận về giai cấp công nhân Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*, Nxb Lao động, Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự Thật, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), Nghị quyết số 24 - NQ/TƯ, *Về công tác dân tộc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), Nghị quyết số 25 - NQ/TƯ, *Về công tác tôn giáo*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
13. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ chí Minh (2014), *Giáo trình cao cấp lý*

luận chính trị, tập 3 - Chủ nghĩa xã hội khoa học, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

14. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, “Chương trình cao cấp lý luận chính trị”, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

15. Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (2004), *Giáo trình chủ nghĩa xã hội*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

16. Đặng Cảnh Khanh, Lê Thị Quý (2007), *Gia đình học*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.

17. Nguyễn Quang Mạnh (2010), *Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa: lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

18. Dương Xuân Ngọc (2016), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

19. Tạ Ngọc Tấn (2010), *Một số vấn đề về biến đổi cơ cấu xã hội Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

20. Thủ tướng Chính phủ (2012), Quyết định số 629/QĐ-TTg *Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030*, ngày 29 tháng 5 năm 2012.

21. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2016), *Luật tín ngưỡng, tôn giáo*, Luật số 02/2016/QH14, ngày 18/11/2016.

22. Quốc Hội số 52/2014/QH13, *Luật Hôn nhân và Gia đình*, ban hành ngày 19 tháng 6 năm 2014.

23. Đào Trí Úc (2015), *Giáo trình Nhà nước pháp quyền*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

24. Lê Ngọc Văn (2011), *Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.